

# TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

ThS. TRẦN TRUNG DŨNG  
Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh

## 1. Đặt vấn đề

Phát triển năng lực (NL) học sinh (HS) hiện đang trở thành một định hướng cơ bản nhất của đổi mới giáo dục phổ thông (GDPT) nói chung, đổi mới nội dung, chương trình GDPT nói riêng. Để phát triển NL của HS một cách hiệu quả, việc tổ chức hoạt động dạy học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến vấn đề tổ chức hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông (THPT) theo định hướng phát triển NL của HS.

## 2. NL và NL của HS

### 2.1. Khái niệm NL

Xung quanh khái niệm NL có nhiều định nghĩa khác nhau:

- NL là một tổ hợp phức tạp những thuộc tính tâm lí của mỗi người, phù hợp với những yêu cầu của hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó diễn ra có kết quả (Phạm Minh Hạc, 1988).

- NL được xây dựng trên cơ sở tri thức, thiết lập qua giá trị, cấu trúc như là các khả năng, hình thành qua trải nghiệm, củng cố qua kinh nghiệm, hiện thực hóa qua ý chí (John Erpenbeck, 1998).

- NL là các khả năng và kĩ năng nhận thức vốn có ở cá nhân hay có thể học được để giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống. NL cũng hàm chứa trong nó tính sẵn sàng hành động, động cơ, ý chí và trách nhiệm xã hội để có thể sử dụng một cách thành công và có trách nhiệm các giải pháp trong những tình huống thay đổi (Weinert, 2001).

- NL là khả năng cá nhân đáp ứng các yêu cầu phức hợp và thực hiện thành công nhiệm vụ trong một bối cảnh cụ thể (OECD, 2002).

Như vậy, NL là tổ hợp các thuộc tính tâm lí của cá nhân, được hình thành và phát triển trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.

### 2.2. NL của HS

NL của HS là khả năng làm chủ các hệ thống kiến thức, kĩ năng, thái độ phù hợp với lứa tuổi và vận dụng chúng một cách hợp lí vào thực hiện thành công nhiệm vụ học tập, giải quyết hiệu quả những vấn đề mà cuộc sống đặt ra cho chính các em.

NL của HS là một cấu trúc động, có tính mở, đa thành tố, đa tầng bậc, hàm chứa trong nó không chỉ là kiến thức, kĩ năng... mà cả niềm tin, giá trị, trách nhiệm xã hội, thể hiện ở tính sẵn sàng hành động của các em trong môi trường học tập phổ thông và những điều kiện đang thay đổi của xã hội [2].

## 3. Các NL chung cần hình thành và phát triển ở HS THPT

### 3.1. Nhóm NL làm chủ và phát triển bản thân

- **NL tự học:** NL tự học được xem là NL đặc biệt quan trọng đối với HS THPT trong xã hội thông tin và nền kinh tế tri thức. Nếu không có NL này, HS sẽ không chủ động trong việc tiếp thu kiến thức, rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo và sáng tạo trong học tập.

- **NL giải quyết vấn đề:** NL giải quyết vấn đề là NL giúp HS THPT có khả năng phát hiện vấn đề cần giải quyết; chuyển vấn đề thành câu hỏi, bài toán khoa học; thu thập thông tin và phân tích; đưa ra các phương án giải quyết; chọn phương án tối ưu cùng ý kiến cá nhân về phương án lựa chọn; hành động theo phương án đã chọn để giải quyết vấn đề; khám phá các giải pháp mới có thể thực hiện được và điều chỉnh hành động của mình; đánh giá cách làm của mình và đề xuất những cải tiến mong muốn...

Khi có NL giải quyết vấn đề, HS sẽ có tư duy độc lập, nhạy bén, luôn đặt cho mình những câu hỏi thích hợp, rõ ràng, chính xác về sự việc, tìm các nguồn thông tin khác nhau, những chứng cứ thuận và nghịch; cân nhắc những cách tiếp cận khác nhau dưới những góc nhìn khác nhau, những giả thuyết và những chọn lựa khác nhau.

- **NL sáng tạo:** Sáng tạo là một NL không thể thiếu được của HS THPT. NL sáng tạo của HS THPT có một số biểu hiện như: Biết phát hiện vấn đề, tìm phương án giải quyết vấn đề; lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để đạt kết quả; đề xuất phương án giải quyết vấn đề theo cách riêng của mình; biết cải tiến cách làm cũ; biết dự đoán kết quả, kiểm tra và kết luận; biết tạo ra sản phẩm mới, ý tưởng mới...

- **NL tự quản lí:** NL tự quản lí là NL tự xây dựng kế hoạch, tự tổ chức thực hiện và tự kiểm tra đánh giá công việc, hoạt động của mình. NL tự quản lí giúp HS THPT làm chủ bản thân, thực hiện kế hoạch học tập - rèn luyện một cách chủ động, tích cực.

### 3.2. Nhóm NL về quan hệ xã hội

- **NL giao tiếp:** NL giao tiếp là NL giúp HS THPT có khả năng liên kết và hòa nhập với những người xung quanh (bạn bè, thầy, cô giáo...) và với xã hội. Thông qua giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, các em trao đổi thông tin cho nhau, hiểu rõ nhau để hành động và ứng xử phù hợp với hoàn cảnh và những chuẩn mực do nhà trường, xã hội quy định.



- **NL hợp tác:** NL hợp tác là NL giúp HS THPT có khả năng cùng nhau thực hiện những hoạt động chung. Nhờ có NL hợp tác mà HS chia sẻ kinh nghiệm, tương trợ, giúp đỡ nhau trong học tập, rèn luyện.

NL hợp tác đã trở thành NL cốt lõi của con người trong xã hội hiện đại, khi mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng ngày càng phụ thuộc vào nhau hơn bao giờ hết.

### 3.3. Nhóm NL công cụ

- **NL sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT):** NL này giúp HS THPT có khả năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông như một phương tiện phục vụ đắc lực cho hoạt động học tập của bản thân (khai thác các nguồn học liệu mở để mở rộng, đào sâu kiến thức đã học; tự kiểm tra trình độ ngoại ngữ, Toán, Khoa học tự nhiên... theo các chương trình đánh giá quốc tế trên mạng internet; tham gia giao lưu trực tuyến với HS của các nước trong khu vực và trên thế giới...).

- **NL sử dụng ngôn ngữ:** NL này giúp HS THPT có khả năng sử dụng chính xác ngôn ngữ nói và viết trên cả ba phương diện: ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp. Nhờ có NL ngôn ngữ mà HS phát triển được các NL khác như NL tư duy, NL giao tiếp...

- **NL tính toán:** NL này giúp HS THPT có khả năng tính toán chính xác; ước tính hiệu quả; sử dụng máy tính cá nhân và các công cụ đo lường khác một cách thành thạo; nhận biết, phân tích và phản hồi thông tin theo những cách thức toán học như đồ thị, bảng biểu hoặc phần trăm; tổ chức thông tin để hỗ trợ logic và lập luận; nhận biết và sử dụng các mô hình toán học và các mối quan hệ. Ngoài các NL chung, HS THPT còn được hình thành và phát triển các NL chuyên biệt, thông qua việc học tập các môn học, tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

## 4. Tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng phát triển NL HS

NL của HS THPT được hình thành và phát triển chủ yếu trong quá trình dạy học và bằng quá trình dạy học. Tuy nhiên, không phải bất kì quá trình dạy học được tổ chức như thế nào cũng có thể phát triển NL của HS. Vì thế, để phát triển NL của HS một cách có hiệu quả, cần tổ chức, thực hiện tốt các yếu tố cơ bản của quá trình dạy học: chương trình dạy học (CTDH); phương pháp dạy học (PPDH); kiểm tra và đánh giá (KT&ĐG) kết quả dạy học...

### 4.1. Thực hiện CTDH

Hiện nay, CTDH của nhiều nước trên thế giới đã chuyển đổi sang hướng tiếp cận NL. Theo hướng tiếp cận này, đòi hỏi phải hình dung ra khi học xong một cấp học, HS cần có những NL chung và những NL chuyên biệt gì. Từ đó, lựa chọn các lĩnh vực kiến thức và kỹ năng tương thích để bố trí thành các môn học/ hoạt động phù hợp.

Trong quá trình thực hiện CTDH, kiến thức, kỹ năng của từng bài học phải được chuyển hóa thành NL của HS. Vì thế, GV phải đặc biệt quan tâm đến khâu hướng dẫn HS thực hành, vận dụng kiến thức.

### 4.2. Sử dụng PPDH

PPDH theo định hướng phát triển NL cần “phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng...” [1; tr.128-129]. Theo định hướng phát triển NL, cần đổi mới phương pháp dạy của GV và PP học của HS.

GV phải dạy cho HS NL nhận thức, NL tư duy sáng tạo. Muốn thế GV phải nắm vững NL nhận thức, NL tư duy của HS và biết áp dụng các PPDH khác nhau, tùy theo mục tiêu, nội dung, tính chất của môn học, đặc điểm của người học, lớp học.

HS phải chú ý phương pháp tự học. Có hình thành được phương pháp tự học, HS mới có thể thích ứng nhanh với nội dung, CTDH đã được đổi mới. Bên cạnh việc tự học cần chú ý đến “cùng học”. Cùng học (theo nhóm, tổ, lớp) mới rèn luyện cho HS khả năng hợp tác, khả năng thuyết phục và khả năng quản lí.

Dưới đây là một số PPDH có nhiều khả năng phát triển NL nhận thức, NL tư duy sáng tạo của HS THPT:

#### - PPDH giải quyết vấn đề:

Bản chất của PPDH giải quyết vấn đề là dưới sự tổ chức, hướng dẫn của GV, HS tự tìm ra tri thức mới bằng chính hành động của mình. Quá trình tìm ra tri thức mới là quá trình HS giải quyết các tình huống có vấn đề. Trong dạy học giải quyết vấn đề, có các hình thức và mức độ sau đây:

+ **Thuyết trình nêu vấn đề:** Đây là hình thức thuyết trình, trong đó GV bắt đầu hoạt động giảng dạy của mình bằng việc nêu ra các vấn đề học tập, sau đó trình bày cho người học quá trình giải quyết vấn đề, bao gồm cả những mâu thuẫn, những sai sót, những luận cứ cho mỗi bước giải để đi đến giải pháp tối ưu.

+ **Vấn đáp nêu vấn đề:** Ở hình thức này, GV xây dựng một hệ thống câu hỏi nhằm định hướng, gợi mở cho HS trong quá trình tự tìm ra tri thức mới, rút ra những kết luận cần thiết từ những tài liệu đã học hoặc từ vốn kinh nghiệm đã tích luỹ. Yếu tố cốt lõi của vấn đáp nêu vấn đề là ở việc đặt câu hỏi của GV.

So với thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp nêu vấn đề có nhiều khả năng hơn trong việc phát huy tính tích cực, độc lập nhận thức và huy động được vốn kinh nghiệm của HS.

+ **Tìm kiếm toàn phần:** Đây là hình thức thể hiện đầy đủ bản chất của dạy học giải quyết vấn đề. Ở hình thức này, nhiệm vụ của người GV là đặt HS vào các tình huống có vấn đề (THCVĐ) và tổ chức cho HS tự



giải quyết các THCVĐ, trên cơ sở đó linh hôi tri thức mới cũng như cách thức hành động mới. Như vậy, trong hình thức tìm kiếm toàn phần, yếu tố trung tâm của nó chính là THCVĐ.

Để vận dụng hình thức này, GV phải quan tâm đúng mức đến việc tạo ra những THCVĐ, dựa trên vốn kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đã có của HS. THCVĐ được tạo ra phải gây hứng thú, kích thích tư duy tích cực, độc lập của HS nhưng phải bảo đảm tính vừa sức đối với họ.

+ **Tự phát hiện:** Đây là hình thức trong đó dưới vai trò định hướng của GV, HS chủ động việc học tập của bản thân, hình thành các câu hỏi trong tư duy, mở rộng công việc nghiên cứu, tìm kiếm, từ đó xây dựng nên những hiểu biết và tri thức mới.

Để vận dụng hình thức này, GV và HS phải cùng hợp tác với nhau trong các công việc của giờ học. HS sẽ được tham gia vào quá trình quan sát, phân tích, tổng hợp, suy luận, dự đoán, phân loại... Từ đó, họ tự phát hiện ra vấn đề, diễn đạt chúng thành các câu hỏi, để xuất ra các phương án giải quyết vấn đề và cùng sự hỗ trợ của GV rút ra những kết luận cần thiết.

#### - PPDH nghiên cứu:

Đây là phương pháp dưới sự hướng dẫn của GV, HS tự đọc, tự nghiên cứu tài liệu để thu nhận thông tin hoặc giải quyết các nhiệm vụ học tập dưới các hình thức khác nhau. Ưu điểm của phương pháp này là hoạt động hoá người học; rèn luyện cho HS kĩ năng làm việc một cách độc lập; phát triển ở HS những NL trí tuệ bậc cao.

Để phát huy hiệu quả của phương pháp nghiên cứu, cần chú ý các yêu cầu sau đây: HS phải nắm vững các vấn đề cần tự học, tự nghiên cứu; Xây dựng được kế hoạch tự học, tự nghiên cứu; Nắm vững các cách thức tự học, tự nghiên cứu; Biết tự kiểm tra được kết quả tự học, tự nghiên cứu...

#### - PPDH hợp tác:

PPDH hợp tác là phương pháp huy động tất cả thành viên trong nhóm vào các hoạt động chung nhằm tối đa hoá kết quả học tập của bản thân mình cũng như của người khác.

PPDH hợp tác có ưu điểm là huy động được kinh nghiệm của mỗi HS, tạo ra sự phối hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ học tập. Cũng thông qua các hoạt động chung, HS còn có thể chia sẻ kiến thức, vốn sống, cách thức hành động cho nhau.

Để sử dụng hiệu quả phương pháp này, cần thực hiện tốt các yêu cầu sau đây: Xác định rõ các nhiệm vụ nhận thức mà HS cần giải quyết; Huy động được tất cả các thành viên trong nhóm cùng tham gia giải quyết các nhiệm vụ đó; Tổ chức hoạt động của các thành viên trong nhóm một cách chặt chẽ, sao cho hoạt động của mỗi cá nhân là một thành phần không thể thiếu được của cả hệ thống; Kết quả cuối cùng

phải là sự nỗ lực của tất cả các thành viên.

Như vậy, PPDH theo định hướng phát triển NL không chỉ chú ý tích cực hoá hoạt động trí tuệ của HS mà còn chú ý rèn luyện kĩ năng giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống; gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn.

#### 4.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học

Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học ở trường THPT theo định hướng phát triển NL HS không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức đã học làm trung tâm mà chú trọng khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức trong những tình huống khác nhau.

Trong quá trình đánh giá, cần sử dụng các phương pháp như quan sát, đánh giá qua sản phẩm hoạt động của HS, đánh giá thực hành, HS tự đánh giá và HS đánh giá lẫn nhau... Đồng thời, chú trọng đánh giá việc sử dụng kiến thức ở mức độ tư duy bậc cao; chuyển hóa/sáng tạo lại kiến thức...

#### 5. Kết luận

Phát triển NL của HS là một yêu cầu cấp thiết, góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới cơ bản, toàn diện giáo dục hiện nay. Tổ chức quá trình dạy học theo định hướng phát triển NL của HS cần chú ý đến tất cả các yếu tố trên.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.*

2. Nguyễn Công Khanh (2013), *Đổi mới kiểm tra đánh giá HS theo cách tiếp cận NL*, [www.vvob.be/.../s11\\_mr.\\_khanh\\_innovation\\_in\\_assessment.pdf](http://www.vvob.be/.../s11_mr._khanh_innovation_in_assessment.pdf).

3. Lương Việt Thái (2012), *Một số vấn đề về chương trình theo định hướng phát triển NL và việc vận dụng cho phát triển chương trình GDPT sau 2015*, Kí yếu hội thảo Hướng tới đổi mới nền giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

#### SUMMARY

The article pointed out the organization of teaching activities at high schools towards students' competency development. The author presented relating concepts of competency and students' competency; general competencies need to be formed and developed for upper-secondary students; the organization of teaching activities towards students' competency development. According to the author, students' competency development is an urgent requirement, making contribution to implement the goal of the current fundamental and comprehensive education innovation. The organization of teaching activities towards students' competency development need to take these above factors into consideration.